

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2019/DS-ST
Ngày: 18-10-2019
“V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Hiệp.
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành Nghiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Trong các ngày 17 và 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A.

Địa chỉ: Số X Phan Đăng L, phường Y, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

* Người đại diện theo pháp luật ông **Võ Minh T**, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A.

* Người đại diện theo ủy quyền ông **Huỳnh Lâm Nhật K**, Nhân viên khách hàng cá nhân Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A - chi nhánh Bạc Liêu.

Địa chỉ liên hệ: Số Z, đường M, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn Phú L, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2019 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/02/2003, ông Huỳnh Minh H với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A có ký giấy đăng ký vay trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) để vay số tiền 15.000.000 đồng, hình thức vay tính chấp, mục đích vay để tiêu dùng trả góp, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 7,8%/năm và lãi suất quá hạn đang áp dụng là 11,7%/năm. Sau khi vay ông H chỉ trả cho Ngân hàng được số tiền 5.150.000 đồng, trong đó vốn 3.489.865 đồng, lãi trong hạn 1.660.135 đồng thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/10/2019 ông H còn nợ Ngân hàng số tiền 33.347.733 đồng, trong đó nợ vốn 11.510.135 đồng, lãi trong hạn 1.849.865 đồng, lãi quá hạn 19.987.733 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ ông H để yêu cầu trả nợ nhưng ông H vẫn không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Minh H trả số tiền 33.347.733 đồng, trong đó nợ vốn 11.510.135 đồng, lãi trong hạn 1.849.865 đồng, lãi quá hạn 19.987.733 đồng và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 17/10/2019 đến ngày ông H trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Huỳnh Minh H trình bày:

Trước đây khi ông còn làm việc ở huyện đội huyện Thạnh Trị thì ông được lãnh đạo ký giấy để bảo lãnh vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A số tiền là 15.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, vay ngày 25/02/2003, ngày đến hạn trả nợ là ngày 25/02/2006, mục đích vay tiêu dùng, hình thức trả góp hàng tháng. Đến hạn trả nợ thì ông mới trả được cho Ngân hàng số tiền là 5.150.000 đồng, trong đó vốn 3.489.865 đồng, lãi 1.660.135 đồng, lý do có tháng trả cho Ngân hàng có tháng không.

Đến năm 2008 thì ông được đơn vị giải quyết cho xuất ngũ và được lãnh số tiền là trên 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, Ban chỉ huy quân sự huyện Thạnh Trị không cho ông nhận toàn bộ số tiền này mà cản trừ các khoản ông thiếu trong đó có khoản đơn vị bảo lãnh cho ông vay của Ngân hàng Đ A. Sau khi cản trừ thì ông chỉ còn nhận được số tiền khoản hơn 6.000.000 đồng. Sau khi xuất ngũ thì ông về ở ấp T thị trấn Phú L sinh sống và có tham gia sinh hoạt đảng ở địa phương. Do đó, việc Ngân hàng cho rằng ông bỏ trốn khỏi địa phương và không trả nợ Ngân hàng là không đúng. Hiện những lãnh đạo huyện đội trước đây cũng như kế toán đã chết, đồng thời ông không còn giấy tờ gì về việc đơn vị đã trả nợ cho ông vì đơn vị không có giao lại.

Nay ngân hàng yêu cầu ông trả số tiền là 33.347.733 đồng ông không đồng ý. Tuy nhiên, do ông không còn tài liệu gì chứng minh việc huyện đội đã trả nợ cho ông, đồng thời cũng là lỗi của Ngân hàng vì đã trên 10 năm nhưng Ngân hàng không có yêu cầu ông trả. Nay ông chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền là 15.000.000 đồng và trả mỗi tháng là 1.500.000 đồng, trả trong thời hạn 10 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Minh H trả số tiền vay còn thiếu theo giấy đăng ký vay trả góp (kiêm khế ước nhận nợ), đồng thời ông H có địa chỉ cư trú ấp T, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ theo giấy đăng ký vay trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 24/02/2003 với số tiền là 33.347.733 đồng, trong đó nợ vốn 11.510.135 đồng, lãi trong hạn 1.849.865 đồng, lãi quá hạn 19.987.733 đồng và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 17/10/2019 đến ngày bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn. Bị đơn thừa nhận ngày 25/02/2003 có vay của nguyên đơn số tiền là 15.000.000 đồng thời hạn vay là 36 tháng. Đến hạn bị đơn mới chỉ trả được số tiền là 5.150.000 đồng, trong đó vốn 3.489.865 đồng, lãi 1.660.135 đồng. Nay bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền là 15.000.000 đồng và trả mỗi tháng là 1.500.000 đồng, trả trong thời hạn 10 tháng.

[3] Xét thấy, theo bị đơn thì khi xuất ngũ Ban chỉ huy quân sự huyện Thạnh Trị đã cản trở số tiền ông được chi trả theo chế độ để trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A. Tuy nhiên, bị đơn không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh là đã trả số tiền vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A. Ngoài ra, tại biên bản làm việc ngày 19/10/2018 giữa đại diện Ngân hàng với bị đơn ông H (BL 18) thì ông H ý kiến là “*để nghị Ngân hàng giảm cho một phần lãi trong hạn và toàn bộ lãi quá hạn và yêu cầu được trả số tiền tổng cộng là 15.000.000 đồng, trả trong vòng 10 tháng...*” nên việc bị đơn ông Huỳnh Minh H trình bày là Ban chỉ huy quân sự huyện Thạnh Trị đã trả nợ cho Ngân hàng là không có cơ sở.

[4] Đối với việc nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A yêu cầu tính lãi suất quá hạn với mức lãi suất là 11,7% (bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn) đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 19.987.733 đồng. Xét thấy, theo giấy đăng ký vay trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 24/02/2003 thì các bên không có thỏa thuận lãi suất đối việc tính lãi quá hạn nên việc yêu cầu tính lãi quá hạn đối với bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bị đơn phải chịu lãi theo thỏa thuận giữa các bên là 0,65%/tháng là phù hợp theo quy định của Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự. Nên lãi suất được tính lại như sau: Từ ngày 26/02/2006 đến ngày 18/10/2019 là: 163 tháng 22 ngày x 11.510.135 đồng x 0,65% = 12.249.873 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn ông Huỳnh Minh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A số tiền là 25.609.873 đồng, trong đó nợ vốn

11.510.135 đồng, lãi trong hạn 1.849.865 đồng, lãi vi phạm nghĩa vụ 12.249.873 đồng là có căn cứ, phù hợp Điều 463 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi quá hạn với mức lãi suất là 11,7% đối với số tiền vay 11.510.135 đồng là 19.987.733 đồng - 12.249.873 đồng = 7.737.860 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Minh H chịu án phí dân sự sơ thẩm có là 1.280.494 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A chịu án phí đối với một phần yêu cầu không được chấp nhận là 386.893 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng và Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Minh H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A (do đại diện Chi nhánh Bạc Liêu nhận) tổng số tiền còn nợ là 25.609.873 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm lẻ chín nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng) trong đó nợ vốn 11.510.135 đồng, lãi trong hạn 1.849.865 đồng, lãi vi phạm nghĩa vụ 12.249.873 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (18/10/2019) ông Huỳnh Minh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất 0,65% mà các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký vay trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 24/02/2003 cho đến khi thi hành án xong.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A về việc tính lãi quá hạn với mức lãi suất là 11,7% trên số tiền vay là 11.510.135 đồng là 19.987.733 đồng - 12.249.873 đồng = 7.737.860 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Huỳnh Minh H phải án phí dân sự sơ thẩm 1.280.494 đồng (một triệu hai trăm tám mươi nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng).

+ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ A phải chịu án phí dân sự sơ

thảm là 386.893 đồng (ba trăm tám mươi sáu nghìn tám chín mươi ba đồng). nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 825.000 đồng. Nguyên đơn được nhận số tiền tạm ứng còn dư là 438.107 đồng (bốn trăm ba mươi tám nghìn một trăm lẻ bảy đồng) theo biên lai thu tiền số 0008287 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Toàn